

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
Với B phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Phương Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 19/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2021/HSPT ngày 12/8/2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân A cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B, Trần Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND TP Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân A - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Cẩm Trung, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Xuân Nguyên - sinh 1940, con bà Nguyễn Thị Thước - sinh 1947; Vợ: Đoàn Thị Hoa, sinh 1996, có 02 con (lớn sinh 2015, nhỏ sinh 2019); tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến 20/9/2020 chuyển tạm giam, ngày 10/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn B - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn An Hảo, xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đỗ Văn Lương - sinh

1972, con bà Mai Thị Hoa - sinh 1973; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến 20/9/2020 chuyển tạm giam, ngày 10/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn C - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Cẩm Vinh, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Văn Văn - sinh 1969 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Tuyết - sinh 1971; vợ: Lê Thị Hằng - sinh 1997, có 02 con (lớn sinh 2017, nhỏ sinh 2019); tiền án: không; tiền sự: ngày 13/7/2020 bị UBND xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến 20/9/2020 chuyển tạm giam, ngày 10/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

** Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Cao Đình D, Trần Thị Thúy E.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30' ngày 10/9/2020, Tổ công tác phòng PC06 - Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Hải và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 003 khách sạn Phụng Hoàng (phường Đông Hải, B phố Thanh Hóa). Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 03 người khách đang lưu trú. Qua đấu tranh sơ bộ, 03 người khách khai tên là Cao Đình D (sinh 1993, trú tại: thôn Cẩm Trung, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa), Trần Văn C (sinh 1993, trú tại: thôn Cẩm Vinh, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) và Cao Thế A (sinh 1997, trú tại: thôn Trung A, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại bàn cạnh giường ngủ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút cuộn từ tờ tiền 20.000đ, 01 thẻ cứng, một ít bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa (ngghi là ma túy). Đấu tranh tại chỗ, Cao Đình D, Trần Văn C và Cao Thế A đều khai nhận đó là dụng cụ để sử dụng ma túy (ketamine) và

cả ba đã sử dụng thuốc lắc tại phòng trước đó. Ngoài ra, các đối tượng còn khai nhận: trong đêm ngày 09/9/2020 còn có Nguyễn Thị G (sinh 2004, trú tại: thôn 1, xã Thiệu Vân, B phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa), Trần Thị Thúy E (sinh 2003, trú tại: thôn Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa), Hà Thị H (sinh 2001, trú tại: bản Bá, xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa), Nguyễn Xuân A (sinh 1991, trú tại: thôn Cẩm Trung, xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa), Đỗ Văn B (sinh 1994, trú tại: thôn An Hảo, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) cùng sử dụng ma túy với D, C, A, nD đã về trước.

Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ, niêm phong các tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng có chữ VinGroup; 01 ống hút cuộn từ tờ tiền 20.000đ; chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa; 01 loa mini; 01 đèn led màu đen và bàn giao các đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an B phố Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của các đối tượng có mặt tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thanh Hóa đã triệu tập các đối tượng ra về trước đến làm việc và tiến hành test nước tiểu đối với 08 đối tượng:

* Tại các biên bản xét nghiệm nhanh nước tiểu ngày 11/9/2020 (do Công an B phố Thanh Hóa phối hợp với trạm y tế phường Điện Biên xét nghiệm), kết quả:

- Cao Đình D, Trần Văn C, Đỗ Văn B, Trần Thị Thúy E, Cao Thế A, Hà Thị H, Nguyễn Thị G dương tính với MDMA, AMP.

- Nguyễn Xuân A: âm tính.

* Tại kết luận giám định số 6320/C09-TT2 ngày 25/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của các đối tượng Cao Đình D, Nguyễn Xuân A, Trần Văn C, Đỗ Văn B, Trần Thị Thúy E, Cao Thế A, Hà Thị H, Nguyễn Thị G.

* Tại kết luận giám định số 2537/PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,280g, loại Ketamine (thu trên đĩa sứ trên bàn).

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: tối ngày 09/9/2020, sau khi uống bia xong, Cao Đình D và Nguyễn Xuân A rủ nhau đi bay (đi sử dụng ma túy). Do không có tiền nên cả hai đến nhà Lê Xuân Tý (sinh 1996, trú tại thôn Đông Anh Vinh, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa) vay tiền. Đến nơi, A hỏi vay của Tý được 18.000.000đ, sau đó đưa cho D 8.000.000đ. Sau khi có tiền, D gọi điện cho Trần Văn C rủ C đi sử dụng ma túy, nhưng C nói “đang bận chưa đi được”. D nhờ C gọi cho mình mấy nhân viên nữ đi cùng để lập phòng bay, đồng thời nhờ C mượn hộ bộ loa và mua hộ ma túy để sử dụng. C đồng ý và gọi điện cho Đỗ Văn B nói với B “điều cho mấy em đi bay” và bảo B gọi lại cho D. B gọi điện cho D và nói “nhân viên đang làm phòng hát ở quán karaoke Lâm Khánh, đến đợi xong thì đón”. Sau đó, D và A đi đến quán karaoke Lâm Khánh ngồi đợi và đón được Nguyễn Thị G, Trần Thị Thúy E và Hà Thị H, rồi tất cả đi lên khách sạn Phụng Hoàng (phường Đông Hải, B phố Thanh Hóa). Khi đến khách sạn Phụng Hoàng, D vào gặp lễ tân và thuê phòng Vip 003, sau đó cả 05 người cùng lên phòng. Khi lên phòng, D điện thoại cho C để hỏi đã mua được ma túy chưa nhưng C không nghe máy, sau đó D gọi điện cho B nhờ B mua hộ 03 viên thuốc lắc, 01 chỉ ketamine và nói mượn luôn cho D loa, đèn, đĩa sứ, máy lửa. B đồng ý và một lúc sau gọi lại cho D bảo xuống sân khách sạn lấy ma túy. D đi xuống và gặp một người thanh niên không quen biết, người này chỉ xuống đất, D nhìn thấy gói giấy bọc nilon, D biết đó là thuốc lắc và ketamine nên đưa cho người này 5.700.000đ rồi cầm gói ma túy lên phòng, để trên giường cạnh bàn phòng khách. Khi thấy có thuốc lắc và ketamine do D cầm lên, E tự bẻ nửa viên thuốc lắc cho vào miệng sử dụng, sau đó đến G, H, D mỗi người đều sử dụng nửa viên. Một lúc sau, D nhận được điện thoại số 0396727303 gọi xuống sân khách sạn lấy loa, đèn, D xuống lấy loa, đèn từ một người thanh niên không quen biết đem lên phòng. Do không có đĩa để xào “ke” nên D gọi điện nhờ B mượn đĩa, B gọi vào số máy 0396727303 nhờ người mang đĩa lên cho D. Sau đó, người sử dụng số điện thoại trên gọi cho D, D tiếp tục xuống sân khách sạn lấy đĩa sứ, thuốc lá, bật lửa từ

người lái taxi không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch rồi mang lên phòng. Tại phòng, E dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi đổ một phần ketamine trong túi ra đĩa, do không có dụng cụ để xào nên E hỏi mọi người “xào ke bằng gì” thì Nguyễn Xuân A đi lại lấy thẻ phòng ở ngay cửa ra vào đưa cho E để xào “ke”. E xào được 2-3 đường thì mất điện (do thẻ phòng bị rút) nên E đưa lại cho A cắm vào chỗ cũ. Lúc này, D lấy trong ví của mình 01 thẻ nhựa cứng đưa cho E, E tiếp tục xào “ke”. D đưa cho H 20.000đ để cuộn ống hút nhưng H không cuộn được đã đưa lại cho D, D không cuộn được nên đưa cho E, E cuộn tròn tờ tiền rồi lấy đầu lọc thuốc lá luôn cố định làm ống hút rồi kẻ “ke”, chia luống cho mọi người sử dụng. Lần lượt E, G, H, D cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong, D mượn điện thoại của A và cùng E thay nhau gọi điện cho C đến. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/9/2020 Trần Văn C và Cao Thế A đến, C đổ hết số ketamine còn lại trong túi ra đĩa và xào “ke”, chia luống cho mọi người sử dụng. Lần lượt E, G, H, D, C, Nguyễn Xuân A và Cao Thế A cùng sử dụng. Ngoài ra, C và Cao Thế A mỗi người còn sử dụng thêm nửa viên thuốc lắc. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân A ra về trước, khi về A đưa cho C 3.000.000đ để trả tiền nhân viên. Khoảng 6h cùng ngày, Đỗ Văn B gọi điện cho C hỏi còn ketamine không để B lên chơi, C bảo B lên phòng 003 khách sạn Phụng Hoàng. Khi B lên, C kẻ cho B 02 đường ketamin, B sử dụng xong ngồi ở phòng một lúc thì về. Đến khoảng 9h30’ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra và thu giữ các tang vật trên.

Về nguồn gốc số ma túy, Đỗ Văn B khai báo: B hỏi mua của người phụ nữ tên Thủy có số điện thoại 0967667823, sau đó Thủy nói với B là sẽ có người gọi điện cho B. Một lúc sau, có người nam giới sử dụng số điện thoại 0396727303 gọi điện cho B để giao dịch mua bán ma túy, B nói người này mang ma túy lên khách sạn Phụng Hoàng cho D và cho số điện thoại của D, đồng thời B cho D số điện thoại của người này để liên lạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với Bùi Thu Thủy (sinh 1989, trú tại SN 69 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, B phố Thanh Hóa) là người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0967667823. Tại cơ quan điều tra, Thủy khai báo có quen biết với Đỗ Văn B, tối ngày 09/9/2020 B có gọi điện cho Thủy nhưng không phải để mua ma túy, từ trước tới giờ Thủy

không bán ma túy và cũng không giới thiệu ai bán ma túy cho B. Tiến hành đối chất giữa B và Thủy, Thủy vẫn khẳng định không bán ma túy cho B, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Thủy.

Xác minh đối với chủ thuê bao số điện thoại 0396727303 là Hoàng Trọng Nhâm (sinh 1994, trú tại: thôn Tiên A 2, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa). Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Hoàng Trọng Nhâm để đấu tranh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng Nhâm không có mặt tại địa phương; cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người bán ma túy, người đưa loa, đèn, đĩa sứ, thuốc lá, bật lửa cho Cao Đình D tại khu vực sân khách sạn Phụng Hoàng, do D gặp lần đầu, không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với các đối tượng Cao Thế A, Hà Thị H, Nguyễn Thị G là người sử dụng ma túy, các đối tượng không được bàn bạc, không thực hiện, không tham gia vào việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, chất ma túy, cũng không rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không có vai trò đồng phạm với Cao Đình D, Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B, Trần Văn C và Trần Thị Thúy E. Do đó, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người quản lý khách sạn Phụng Hoàng là anh Ngô Tiến Hà (sinh 1962, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa) không biết việc Cao Đình D cùng đồng bọn thuê phòng Vip 003 để sử dụng ma túy nên không đủ dấu hiệu cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND TP Thanh Hóa, Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B, Trần Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Xuân A). Áp dụng điểm b,

c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đỗ Văn B và Trần Văn C).

Xử phạt:

- Nguyễn Xuân A 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/3/2021).

- Đỗ Văn B 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/3/2021).

- Trần Văn C 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/3/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên Cao Đình D 07 năm 06 tháng tù, Trần Thị Thúy E 04 năm 06 tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 01 - 09/7/2021, Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B, Trần Văn C kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Trần Văn C rút đơn kháng cáo; Bị cáo Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị tòa phúc thẩm:

+ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với của bị cáo Trần Văn C.

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và B. Giảm cho bị cáo Nguyễn Xuân A 15-18 tháng tù, giảm cho bị cáo bị cáo Đỗ Văn B từ 04 - 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa rút đơn kháng cáo, nên căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 355 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với của bị cáo Trần Văn C là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Xuân A, Đỗ Văn B:

Do có mục đích sử dụng chất ma túy nên tối ngày 09/10/2020, Cao Đình D và Nguyễn Xuân A đã khởi xướng đi sử dụng ma túy. Cao Đình D đã gọi cho Trần Văn C nói C gọi thêm nhân viên nữ để phục vụ và tìm mua ma túy đồng thời D là người thuê phòng, thanh toán tiền mua ma túy. Trần Văn C điện cho Đỗ Văn B để B điều nhân viên phục vụ và mua hộ ma túy. Khi C đến đã trực tiếp xào ketamin cho mọi người sử dụng. Đỗ Văn B là người đã điều nhân viên và liên lạc với người bán ma túy mang ma túy đến giao, bán, mang loa đài, đĩa sứ, máy lửa cho D. Nguyễn Xuân A đã lấy thẻ cứng đưa cho E làm dụng cụ xào ma túy và trả tiền cho nhân viên phục vụ, Trần Thị Thúy E là nhân viên nữ được điều đến đã chủ động lấy ma túy ra xào và chia luống cho mọi người cùng sử dụng tại phòng Vip 003, khách sạn Phụng Hoàng, pE Đông Hải, B phố Thanh Hóa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo, răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét Nguyễn Xuân A ngoài những tình tiết giảm nhẹ TNHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng như: thành khẩn khai báo, bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, thì ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân A xuất trình Công văn số 4156 ngày 30/9/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa về việc bị cáo A đã cung cấp thông tin, tài liệu có giá trị quan trọng, phản ánh hoạt động phạm tội của các đối tượng về ma túy và hình sự; giúp cơ quan Công an triệt xóa thành công tụ điểm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành. Hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố 7 bị can về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét Đỗ Văn B ngoài những tình tiết giảm nhẹ: B khẩn khai báo; có thời gian tham gia nghĩa vụ phục vụ tại Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an và được tặng Bằng khen; bị cáo đã giúp cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt giữ tội phạm (quy định tại điểm s,t khoản 1,2 Điều 51 BLHS). Tuy nhiên, xét thấy đối với tình tiết năm 2015 bị cáo B được tặng thưởng Bằng khen của Tư lệnh Cảnh sát cơ động do có B tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, tập luyện và tham gia điều binh kỷ niệm 70 năm ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là chưa chính xác. Do đó, cần thiết sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo B. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn B xuất trình thêm tình tiết mới là: đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, được công nhận là gia đình văn hóa, tiêu biểu đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác nhận bị cáo ủng hộ quỹ covid 2.000.000đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới của B theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện VKS tỉnh giảm cho A và B một phần hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm c, đ Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn C. Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND TP Thanh Hóa, Thanh Hóa có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo C.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân A và Trần Văn B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND TP Thanh Hóa về hình phạt của A và B.

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Đối với Nguyễn Xuân A); Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Đối với Đỗ Văn B).

Xử phạt:

- Nguyễn Xuân A 05 năm 06 tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/3/2021).

- Đỗ Văn B 04 năm 09 tháng tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/3/2021).

2, **Án phí:** Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP Thanh Hóa
- TAND TP Thanh Hóa
- Công an TP Thanh Hóa
- THADS TP Thanh Hóa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung